

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: *17* /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 07/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 07/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 07/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cấp chính quyền và cán bộ, đảng viên, Nhân dân, các cơ sở giáo dục, người lao động trên địa bàn tỉnh biết nhằm quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng và triển khai thực hiện các giải pháp để tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong công tác chăm lo giáo dục toàn dân, hoàn thiện hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu và đảm bảo sự công bằng, bình đẳng trong học tập cho các tầng lớp Nhân dân, tạo nền tảng dân trí vững chắc để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

c) Tiếp tục đổi mới các giải pháp thực hiện chủ trương phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến tích cực trong điều chỉnh hợp lý cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

## 2. Yêu cầu

a) Các cấp chính quyền chỉ đạo đồng bộ, chặt chẽ việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 402-KH/TU; đảm bảo phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của các tập thể, cá nhân trong quá trình triển khai ở mỗi cấp, đơn vị.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch số 402-KH/TU, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

c) Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ giải pháp đề ra và kết quả thực hiện từng giai đoạn để kịp thời chỉ đạo và tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế. Bảo đảm mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc có chất lượng; duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xóa mù chữ cho người lớn; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cân đối với cơ cấu ngành nghề; phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) Các chỉ tiêu về công tác về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ

- Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi:

+ Huy động trẻ em mẫu giáo ra lớp đạt 99,8% và 100% trẻ mẫu giáo ra lớp được học 02 buổi/ngày.

+ Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 48%.

+ Có 100% xã, phường, thị trấn và 100% huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

+ Tỉnh Đồng Nai đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

- Đối với phổ cập giáo dục tiểu học:

+ Phần đầu 100% trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1; 97% số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học; 100% trẻ em trong độ tuổi 6-14 bị khuyết tật có khả năng

học tập được tiếp cận giáo dục.

+ Có 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

+ Tỉnh Đồng Nai đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

+ Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở: 98,8%; tỷ lệ trẻ khuyết tật từ 11-18 tuổi được tiếp cận giáo dục: 99,5 %.

+ Phần đầu có 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; 100% huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

+ Tỉnh Đồng Nai đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Đối với xóa mù chữ:

+ Hằng năm tỷ lệ người mù chữ giảm; phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ người từ 15-60 tuổi biết chữ đạt 97,5%.

+ Phần đầu có 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 100% huyện, thành phố duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Phần đầu hằng năm 100% các huyện, thành phố mở được lớp học Chương trình xóa mù chữ cho người dân sinh sống, làm việc trên địa bàn.

+ Tỉnh Đồng Nai duy trì vững chắc chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

b) Các chỉ tiêu về công tác phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

- Đảm bảo 100% trường trung học thực hiện Chương trình giáo dục hướng nghiệp có tích hợp nội dung về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

- Tỷ lệ phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông tăng hàng năm; đến năm 2030, có khoảng 50% học sinh phổ thông tiếp tục học các trình độ nghề tại các cơ sở giáo dục nghề; trong đó, phần đầu có 35% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các trường trung cấp, cao đẳng.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, tổ chức đoàn thể và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông**

a) Thường xuyên quán triệt và tuyên truyền sâu rộng về các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và vai trò, ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học

sinh phổ thông góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Các sở, ban, ngành và địa phương chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, phổ biến về việc triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

c) Các cấp chính quyền, tổ chức đoàn thể và các đơn vị đổi mới công tác tuyên truyền, vận động bằng các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể ở từng địa phương; nhất là đối với người học ở vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết hợp với các phương pháp vận động truyền thống nhằm nâng cao hiệu quả huy động người học ra lớp.

## **2. Nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn**

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các nội dung quy định của Trung ương, HĐND tỉnh và UBND tỉnh nhằm bảo đảm các điều kiện cần thiết thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh phổ thông trong điều kiện mới.

b) Tập trung nguồn lực phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ cho người lớn

- Hoàn thiện hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (gồm: các trung tâm Học tập cộng đồng; trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố); đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học,... đảm bảo điều kiện để thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục, đồng thời đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của các tầng lớp Nhân dân.

- Tiếp tục có chính sách phù hợp thúc đẩy xã hội hóa, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là trường mầm non, nhà trẻ ngoài công lập tại khu công nghiệp, khu đô thị đông dân cư; huy động nguồn tài trợ đầu tư xây dựng, trang bị cơ sở vật chất phục vụ dạy và học cho các cơ sở giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

c) Các ngành, đơn vị, địa phương, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao trình độ học vấn cho người lao động.

- Các ngành chức năng tăng cường các giải pháp để giảm tỷ lệ lưu ban và bỏ học đối với học sinh ở những vùng khó khăn, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số. Triển khai các giải pháp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; xác định giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc để bảo đảm mọi

công dân trong độ tuổi (trẻ từ 6 đến 14 tuổi chưa hoàn thành chương trình tiểu học) thực hiện nghĩa vụ học tập; hoàn thành phổ cập giáo dục theo mục tiêu đề ra.

- Đưa chỉ tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn vào kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 402-KH/TU của các địa phương, đơn vị; tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nhằm kéo giảm tỷ lệ người mù chữ trên bàn tính; trong đó, chú trọng việc xóa mù chữ và chống tái mù chữ ở người lớn; cung cấp kiến thức, kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, người trong độ tuổi lao động thích ứng với những thay đổi của xã hội.

### **3. Phát triển hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu và đảm bảo sự công bằng, bình đẳng về cơ hội học tập cho con em người dân trên địa bàn tỉnh**

a) Phát triển thêm mạng lưới trường trung học phổ thông công lập ở các địa phương có tỷ lệ tuyển sinh vào trung học phổ thông thấp hoặc tỷ lệ tuyển mới lớp 10 vào trường phổ thông ngoài công lập cao; đồng thời ưu tiên biên chế cho ngành giáo dục nhằm đảm bảo con người, nhân sự cho phát triển thêm mạng lưới trường trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học nghề; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường hợp tác với các đơn vị uy tín trong và ngoài nước nhằm đáp ứng đào tạo nhân lực phù hợp nhu cầu của thị trường lao động; phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp cận được trình độ đào tạo của các nước tiên tiến, tiến tới công nhận văn bằng, chứng chỉ, kỹ năng nghề giữa Việt Nam với các nước ASEAN và các nước khác trên thế giới.

c) Hỗ trợ các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố đảm bảo cơ sở vật chất, nhân lực đáp ứng đào tạo các ngành nghề theo nhu cầu thị trường lao động; nâng cao năng lực tuyển sinh, đào tạo học sinh (sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở) vừa theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông vừa học các trình độ nghề; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được học liên thông lên các cấp học cao hơn.

Tiến tới đảm bảo hệ thống trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp đáp ứng được sự lựa chọn của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở (tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học giáo dục thường xuyên hoặc học các trình độ nghề nghiệp,...) phù hợp với năng lực, sở thích và hoàn cảnh gia đình.

### **4. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp phân luồng học sinh phổ thông sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở theo hướng tăng dần tỷ lệ học sinh vào học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

a) Ban hành kế hoạch chuyên đề đẩy mạnh công tác tư vấn, giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng học sinh phổ thông; chú trọng giáo dục, tư vấn hướng nghiệp đối với phụ huynh và học sinh cấp trung học cơ sở để có cơ sở đưa ra sự lựa

chọn hình thức học tập tiếp theo phù hợp với năng lực, sở thích, nhu cầu thị trường lao động và hoàn cảnh gia đình.

b) Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực tư vấn, giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh phổ thông cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

c) Thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh và gia đình nhằm định hướng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở lựa chọn hình thức học tập tiếp theo (trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp,...) phù hợp với năng lực, sở thích và hoàn cảnh gia đình nhằm tiết kiệm thời gian, kinh phí học tập.

d) Nâng cao hiệu quả tư vấn hướng nghiệp đối với học sinh cấp trung học phổ thông để tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào học các trình độ nghề (trung cấp, cao đẳng) phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

**5. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông, dạy nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, tiếp cận dần chuẩn các nước tiên tiến, đáp ứng các phẩm chất, năng lực giảng dạy trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0**

a) Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên; đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục gắn với quy hoạch nhân lực ngành Giáo dục tỉnh; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức; nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Đồng Nai.

b) Thực hiện tốt việc phối hợp, liên kết giữa Trường Đại học Đồng Nai với Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, đảm bảo đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, sớm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

c) Có chủ trương, định hướng, chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển đội ngũ giáo viên gắn với công tác quy hoạch, chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh. Định kỳ đánh giá kết quả phát triển đội ngũ giáo viên để kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn.

**6. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ nhằm thu hút tuyển dụng đủ đội ngũ giáo viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn; đặc biệt, đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, cơ sở giáo dục chuyên biệt.**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và các giải pháp nhằm thu hút tuyển dụng đủ đội ngũ giáo viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nhằm rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trên địa bàn tỉnh.

**7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh phổ thông tại các đơn vị, địa phương**

a) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất khi phát sinh các vướng mắc nhằm đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện những điển hình tiên tiến, các mô hình, cách làm hay để tuyên dương, khen thưởng và nhân rộng; đồng thời, phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhằm điều chỉnh, hoàn thiện chính sách đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

b) Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của các địa phương theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của tỉnh Đồng Nai khi hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

#### **IV. KINH PHÍ**

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và dạy nghề.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động liên kết theo quy định của pháp luật.

4. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh**

a) Thường xuyên quán triệt và tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, người đứng đầu đơn vị về các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và vai trò, ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh phổ thông góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Chủ động phối hợp các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, phổ biến về

các nội dung thuộc nhiệm vụ đơn vị được giao trong việc triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường các giải pháp để giảm tỷ lệ lưu ban và bỏ học đối với học sinh ở những vùng khó khăn, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số; triển khai các giải pháp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, thực hiện giáo dục bắt buộc góp phần hoàn thành kế hoạch phổ cập giáo dục theo mục tiêu đề ra.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành bổ sung các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các nội dung quy định của Trung ương bảo đảm các điều kiện cần thiết thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh phổ thông trong điều kiện mới.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phát triển hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân trên địa bàn tỉnh; phối hợp Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh ưu tiên biên chế cho ngành giáo dục nhằm đảm bảo con người, nhân sự cho phát triển thêm mạng lưới trường trung học phổ thông công lập.

c) Chủ trì, phối hợp các trường đại học sư phạm trong, ngoài tỉnh và các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, đảm bảo đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

d) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch chuyên đề đẩy mạnh công tác tư vấn, giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng học sinh phổ thông; phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tư vấn, hướng nghiệp định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh.

đ) Chỉ đạo tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; đề xuất các giải pháp để kéo giảm tỷ lệ học sinh lưu ban và bỏ học nhằm thực hiện đạt các chỉ tiêu và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn theo kế hoạch đề ra.

e) Phối hợp tích cực với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

g) Theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ tổ chức kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của các địa phương theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh



trình Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của tỉnh Đồng Nai khi hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

h) Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; định kỳ tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

### **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành bổ sung các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các nội dung quy định của Trung ương về công tác dạy nghề, đảm bảo các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên học các trình độ nghề tại các trường trung cấp, cao đẳng đóng chân trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là các khu vực có tỷ lệ phân luồng còn thấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo nhu cầu học tập của con em người dân trên địa bàn tỉnh; đa dạng ngành nghề đào tạo và nâng cao chất lượng lao động qua đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

c) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai kế hoạch chuyên đề về công tác tư vấn, giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng học sinh phổ thông; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phối hợp các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng nghiệp định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh.

### **4. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí biên chế cho ngành giáo dục nhằm đảm bảo con người, nhân sự cho phát triển thêm mạng lưới trường trung học phổ thông công lập.

### **5. Sở Tài chính**

a) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

b) Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố sử dụng ngân sách cấp huyện để thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông tại địa phương.

c) Hướng dẫn các địa phương, đơn vị sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch, dự án khác; kinh phí thu từ học phí; thu từ các hoạt động liên kết và kinh phí huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài

nước phục vụ công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo quy định.

## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tỉnh, hệ thống đài truyền thanh từ tỉnh đến cơ sở tuyên truyền các nội dung liên quan về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

## **8. UBND các huyện, thành phố**

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh, chú trọng xác định các chỉ tiêu phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, có lộ trình thực hiện đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch UBND đề ra.

b) Chủ động phối hợp các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, phổ biến về việc triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông tại địa phương.

c) Tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện có chất lượng chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông góp phần nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc.

d) Bố trí biên chế, kinh phí hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đủ năng lực tuyển sinh học sinh hoàn thành trung học cơ sở vào học chương trình giáo dục thường xuyên kết hợp học các trình độ nghề. Chỉ đạo trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đẩy mạnh liên kết đào tạo với các trường trung cấp, cao đẳng trong và ngoài tỉnh để đa dạng chương trình đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đào tạo các trình độ nghề đảm bảo học sinh sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

đ) Chỉ đạo các phòng, ban, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và UBND cấp xã phối hợp triển khai quyết liệt công tác điều tra trình độ dân trí, kỹ năng nghề nghiệp của người dân trên địa bàn. Có kế hoạch, giải pháp căn cơ, phù hợp hiệu quả để huy động trẻ em trong độ tuổi (trẻ 6 đến 14 tuổi chưa hoàn thành chương trình tiểu học) ra lớp và người lớn mù chữ tham gia học lớp xóa mù chữ. Đặc biệt, chú trọng huy

động người học và mở lớp xóa mù chữ tại các xã khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ); các khu vực đông con em người nhập cư từ các tỉnh về làm ăn, sinh sống trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy tối đa mục đích của Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025; công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

e) Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo phân tích, đánh giá kết quả thực hiện công tác phân luồng trên địa bàn huyện, thành phố; phối hợp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh trên địa bàn.

g) Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo phối hợp các đơn vị liên quan và các đơn vị trên địa bàn thực hiện kiểm tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh tại các địa phương, đơn vị; hằng năm tổ chức kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của các địa phương theo quy định. Tham mưu UBND huyện, thành phố trình Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định.

h) Tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có những giải pháp, sáng kiến góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

i) Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch của địa phương về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) **trước ngày 05/12 hàng năm.**

## **9. Trường Đại học Đồng Nai**

a) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông, dạy nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, tiếp cận dần chuẩn các nước tiên tiến, đáp ứng các phẩm chất, năng lực giảng dạy trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

b) Thực hiện tốt việc phối hợp, liên kết giữa trường với Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, đảm bảo đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, sớm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

## **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh**

a) Tăng cường các giải pháp hỗ trợ học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn,... đảm bảo điều kiện học tập để tiếp tục kéo giảm tỷ lệ học sinh lưu ban và bỏ học; đặc biệt đối với học sinh ở những vùng khó khăn, học sinh người dân tộc thiểu số góp phần hoàn thành kế hoạch phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc theo mục tiêu đề ra.

b) Đề ra giải pháp có hiệu quả để vận động người lớn tuổi mù chữ tham gia các lớp học xóa mù chữ; đặc biệt là người dân tộc thiểu số tại các vùng đông đồng bào dân tộc, các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

### 11. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tỉnh, hệ thống đài truyền thanh từ tỉnh đến cơ sở tuyên truyền các nội dung liên quan về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo thực hiện)./ *KS*

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa - Xã hội HDND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trường Đại học Đồng Nai;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (N).



**Nguyễn Sơn Hùng**